

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày: 23-5-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Như Học;

Ông Đặng Thùy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng thế chấp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Hà Thị M, sinh năm 1962.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Triệu Quốc T, sinh năm 1957 (chồng bà M, văn bản ủy quyền chứng thực ngày 08 tháng 01 năm 2019), (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp 1, xã Hàng V, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Hàng V, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày yêu cầu:**

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, ông Huỳnh Văn Đ có thế chấp 01 hàng đáy cho bà Hà Thị M với số tiền là 77.000.000 đồng. Sau khi thế chấp xong do hoàn cảnh ông Đ khó khăn nên bà M cho ông Đ tiếp tục khai thác sử dụng hàng đáy.

Quá trình thế chấp suốt thời gian dài nhưng phía ông Đ không trả lại tiền thế chấp và cũng không giao hàng đầy cho bà M quản lý, sử dụng. Vì vậy nay bà M yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền 72.000.000 đồng, vì trước đó ông Đ đã trả 5.000.000 đồng cho bà M, nếu không trả tiền thì phải giao hàng đầy cho bà M sử dụng. Tại đơn xin rút lại một phần nội dung đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2019, bà M chỉ yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả lại cho bà M số tiền 72.000.000 đồng, không yêu cầu giao hàng đầy cho bà M sử dụng.

**\* Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Đ:**

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông Đ không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà M; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đ vẫn không tham gia.

**\* Tại phiên tòa:**

- Người đại diện theo ủy quyền của bà M là ông Triệu Quốc T trình bày yêu cầu là vẫn giữ nguyên quan điểm của nguyên đơn, yêu cầu ông Đ trả lại số tiền 72.000.000 đồng mà ông Đ đã thế chấp hàng đầy cho bà M nhưng đến nay vẫn không thanh toán.

Ông Huỳnh Văn Đ vắng mặt nên không có ý kiến.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Do ông Huỳnh Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng thế chấp nên bà Hà Thị M yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ trả lại tiền đã thế chấp, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; ông Đ cư trú tại ấp 2, xã Hàng V, huyện Năm Căn nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đối với ông Huỳnh Văn Đ vắng mặt phiên xét xử, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Văn Đ tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 21/6/2018 ông Huỳnh Văn Đ có viết biên nhận nhận tiền 77.000.000 đồng và thế chấp hàng đầy đóng trên sông cho bà Hà Thị M. Căn cứ vào biên nhận thế chấp trên xác định việc ông Đ thế chấp hàng đầy cho bà M trên thực tế là có xảy ra. Xét thấy, trong quá trình thế chấp hàng đầy cho bà M, bà M không sử dụng hàng đầy trong suốt thời gian dài, bà có yêu cầu ông Đ trả lại tiền thế chấp nhưng ông Đ không thực hiện việc nghĩa vụ trả nợ thế chấp. Do đó bà M chỉ yêu cầu ông Đ thanh toán tiền nợ thế chấp với số tiền 72.000.000 đồng do trước đó ông Đ đã thanh toán được 5.000.000 đồng là có cơ sở (bút lục số 08). Đối với ông Đ Tòa án đã triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi.

Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, việc thế chấp hàng đày và nhận tiền thế chấp từ bà M là có xảy ra và mặc nhiên ông Đ thừa nhận. Vì vậy yêu cầu thanh toán tiền thế chấp của bà M với số tiền 72.000.000 đồng đối với ông Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Kể từ ngày bà Hà Thị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Văn Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Việc bà M rút lại yêu cầu về việc buộc ông Đ giao hàng đày cho bà M sử dụng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu của bà M.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Hà Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà M được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Do yêu cầu của bà M được chấp nhận toàn bộ nên ông Huỳnh Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 3.600.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 317, 321, 322, 327 Bộ luật dân sự; Điều 147, 217, 244 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị M yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ trả lại tiền thế chấp tài sản. Buộc ông Huỳnh Văn Đ có trách nhiệm thanh toán cho bà Hà Thị M số tiền là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị M về việc buộc ông Huỳnh Văn Đ giao hàng đày cho bà M sử dụng.

Kể từ ngày bà Hà Thị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Văn Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Huỳnh Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.600.000 đồng.

Bà Hà Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 08 tháng 01 năm 2019 bà Hà Thị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.800.000 đồng (do ông Triệu Quốc T nộp thay) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016275 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Khánh**